

Số: /KH-UBND

Hồ Nai, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác Chuyển đổi số và đảm bảo An toàn thông tin
trên địa bàn phường Hồ Nai năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2025;

UBND phường Hồ Nai ban hành Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước, chia sẻ dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy kinh tế, xã hội của phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn xã; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn.

Nâng cao chỉ số mức độ chuyển đổi số của phường, phấn đấu vào nhóm địa phương về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung	Mục tiêu đến hết năm 2025
1	Hạ tầng số	
1.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	Trên 95%
1.2	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng internet, băng thông rộng cáp quang.	Trên 95%
1.3	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động.	100%

2.	Chính quyền số	
2.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh (theo Quyết định công bố của các Bộ, Ngành).	100%
2.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình).	100%
2.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC.	Trên 80%
2.4	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC.	Trên 80%
2.5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	Trên 60%
2.6	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt.	Trên 85%
2.7	Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Trên 50%
2.8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).	100%
2.9	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Trên 95%
2.10	Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định	100%
3.	Kinh tế số	
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	Trên 60%
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	Trên 80%
3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.	100%
4.	Xã hội số	
4.1	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng quy định.	80%

4.2	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 80%
4.3	Tỷ lệ dân số đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức 2.	100%
4.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	Trên 95%
4.5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	Trên 90%
4.6	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	Trên 75%
4.7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Trên 60%
4.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.	Trên 30%
4.9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số	Trên 50%
4.10	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	Trên 95%
4.11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	Trên 95%

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

1.1. Ngày Chuyển đổi số (Ngày 10/10/2025)

Căn cứ hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Khoa học & Công nghệ và điều kiện thực tế của địa phương, UBND xã ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số, kinh tế số).

Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khác các bài toán chuyển đổi số để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” thông qua nhiều hình thức: mạng xã hội, báo đài, trang điện tử, ...

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số tỉnh, chuyển đổi số của phường để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền các kênh góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, địa phương thông minh.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; sử dụng tốt dịch vụ công trực tuyến trên tỉnh Đồng Nai, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết, Kế hoạch, các văn bản Hướng dẫn về chuyển đổi số; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

3. Hạ tầng số

- Rà soát, bổ sung máy móc, thiết bị phục vụ chuyển đổi số cho các cơ quan đơn vị tại phường Hồ Nai.

- Thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước, làm nền tảng phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng trong các cơ quan nhà nước, bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), kết nối internet tốc độ cao.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng Internet kết nối vạn vật (IOT), trong đó, ưu tiên triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh, trung tâm điều hành thông minh.

- Tổ chức phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu vực dân sinh trên địa bàn; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao

dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G, triển khai mở rộng hạ tầng 5G.

4. Dữ liệu số

- Triển khai sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được tỉnh đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...) và sử dụng các CSDL của tỉnh trong một số lĩnh vực ưu tiên, cụ thể như sau:

- Sử dụng Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung (Open Data) của tỉnh phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định của phường và các cấp, ngành cũng như công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu. Các ban, ngành duy trì, sử dụng ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của phường đến các Sở, ban, ngành của tỉnh như: (1) CSDL về đăng ký doanh nghiệp; (2) CSDL Quốc gia về dân cư; (3) CSDL về bảo hiểm xã hội; (4) CSDL đất đai; (5) CSDL cán bộ công chức, viên chức; (6) CSDL Quốc gia về văn bản QPPL; (7) CSDL Quốc gia về giá; (8) CSDL Quốc gia về đăng kiểm; (9) CSDL giấy phép lái xe; (10) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, (11) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (12) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; (13) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; (14) Cổng liên thông Tài nguyên môi trường - Thuế; (15) Hệ thống quản lý giao thông vận tải; (16) Hệ thống dịch vụ công trực tuyến thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua; (17) Hệ thống đăng ký và giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật CSDL về trợ giúp xã hội; (18) Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của Bộ Tài chính; (19) Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (20) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; (21) Hệ thống mã Bưu chính Vpostcode; (22) Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); (23) Hệ thống định danh và xác thực điện tử; (24) Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Phát triển, làm sạch, hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả các CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước, kết nối, tích hợp với các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin của cấp trên, đưa về kho dữ liệu dùng chung của phường và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công của phường.

- Duy trì, vận hành ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) gồm hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu thành phần (CSDL thông tin quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất) tiếp tục số hóa và chuẩn hóa thông tin để hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của phường, hệ thống cơ sở dữ liệu kho lưu trữ tài nguyên và môi trường.

- Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia. Xây dựng CSDL ngành GTVT; cập nhật thông tin CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh.

- Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Số hóa và đưa vào khai thác CSDL kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Nền tảng số

- Triển khai các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến phường; đảm bảo theo Quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên:

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo việc chuyển đổi thống nhất và duy nhất qua tài khoản định danh điện tử VNeID để sử dụng cho hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, nền tảng số của tỉnh phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là: các nền tảng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo.

- Sử dụng nền tảng tích hợp, quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform), sử dụng các công nghệ nhận dạng, học máy, khai phá dữ liệu,... phục vụ phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm, dự báo, hỗ trợ ra quyết định.

- Duy trì, sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh kết nối các hệ thống thông tin. Đảm bảo thực hiện chia sẻ, kết nối theo quy định của Chính phủ.

6. Nhân lực số

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn phường năm 2025, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cơ quan, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng tới kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công

trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, chú trọng tập huấn các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng, Tổng đài 1022, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giải trí...).

7. Chính quyền số

- Triển khai các nhiệm vụ để thực hiện chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, UBND xã trực tuyến và dựa trên dữ liệu từ năm 2025 theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì ổn định kết nối các cơ quan Đảng; phòng, ban, ngành; UBND phường kết nối mạng LAN và internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn. Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước trên địa bàn phường theo quy định. Đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức, viên chức cho các phòng, ban tại UBND phường.

- Vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của phường phục vụ tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản. Tăng cường kết nối trực liên thông văn bản của phường kết nối liên thông với cấp trên.

- Tổ chức triển khai ứng dụng tích hợp các ứng dụng dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức của phường, tạo môi trường làm việc điện tử thống nhất trong toàn đơn vị.

- Duy trì kết nối các hệ thống thông tin của huyện với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, theo lộ trình của các Bộ chuyên ngành. Hoàn thiện mô hình điểm về chuyển đổi số tại cấp phường; doanh nghiệp; hợp tác xã để triển khai nhân rộng toàn phường.

9. Kinh tế số

- Triển khai phát triển kinh tế số theo Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn phường về việc đưa sản phẩm nông sản của phường lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai các Kế hoạch về triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và đề án “Xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số doanh nghiệp thực hiện đánh giá, xác định chỉ số

mức độ chuyển đổi số; số doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

- Triển khai phát triển xã hội số theo các Kế hoạch của tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ phù hợp với địa phương:

- Triển khai cấp định danh điện tử, tài khoản thanh toán số, chữ ký số, thương mại điện tử, phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị thông minh, điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn phường.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ người dân biết cách sử dụng: dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, du lịch, giải trí...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội.

- Thực hiện ứng dụng Công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước do tỉnh triển khai.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: tuyên truyền trực quan, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của phường.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức trong cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Chỉ đạo 100% hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của phường, của các cơ quan, đơn vị đều có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Lồng ghép đưa nội dung kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân (tối thiểu 50% các trường học có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các buổi học ngoại khóa và các hình thức khác).

- Ứng dụng các nền tảng, kênh truyền thông đa dạng, tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, kênh hỏi - đáp trên Trang thông tin điện tử của phường, Cổng dịch vụ công trực tuyến, thông qua các kênh trên mạng xã hội...) để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng, ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với các Chi nhánh viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ, dự án chính quyền số hướng đến đô thị thông minh trên địa bàn phường.

- Phối hợp doanh nghiệp để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số như: điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), để phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility)... phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước hình thành địa phương thông minh.

- Triển khai trao đổi, học tập kinh nghiệm với các xã, phường về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Duy trì và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các đơn vị viễn thông để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ mới.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (bao gồm cả tài chính, nhân lực...).

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ Công nghệ thông tin. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Tuyển dụng, cử đi đào tạo và bố trí đủ cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương.

- Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước để có hướng cải tiến, nâng cấp phù hợp.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước, giao chỉ tiêu triển khai cụ thể cho từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là các chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến. Phát huy tối đa vai trò tổ chức triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách phường và từ nguồn xã hội hóa để thực hiện.

- Kinh phí nguồn sự nghiệp lĩnh vực Khoa học và công nghệ do UBND phường cấp cho Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND phường, Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường thực hiện kế hoạch, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, các nhiệm vụ, dự án, nền tảng dùng chung; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 10 tháng cuối quý) tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Khoa học – Công nghệ, UBND tỉnh.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu góp ý xây dựng các cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý

tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trang bị thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, vận hành Chính quyền số. Tham mưu trang bị bảng thông tin điện tử các cấp kịp thời. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin thông qua việc minh bạch thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Phối hợp với các Công ty viễn thông tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT đảm bảo thực hiện các mục tiêu cụ thể của kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác kiểm tra việc triển khai chuyển đổi số và cải cách hành chính. Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học.

- Ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chỉ đạo các trường học ban hành văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa CQNN được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số đạt 100%. Triển khai giáo án điện tử đến các trường học trên địa bàn phường đạt 100%. Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện việc xây dựng Trang tin điện tử trường học kết nối với Trang tin điện tử Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn. Mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ hằng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của phường (đảm bảo ít nhất 01 tin, bài/tuần) và các kênh thông tin hiện có của cơ quan mình.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường

- Trên cơ sở kế hoạch chung, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện tại phòng. Cân đối ngân sách tổng hợp nhu cầu của các cơ quan đơn vị, thẩm định và tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, đơn vị quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống GIS thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

- Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, sử dụng nền tảng số. Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang Kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi Kinh tế số cho các doanh nghiệp, hợp tác phường trên địa bàn. Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả. Tổ chức hỗ trợ cho doanh nghiệp, Hợp tác xã thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...); xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong để người sản xuất tiếp cận.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng. Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang Kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi Kinh tế số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn. Triển khai giao dịch trên sàn thương mại điện tử.

3. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn phường

- Ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ CNTT, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần cùng với phường về chuyển đổi số.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Trên cơ sở kế hoạch chung, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện tại Văn phòng Chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai nâng cao các mục tiêu theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

5. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan đơn vị việc triển khai nâng cao các mục tiêu theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ khác theo kế hoạch.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn

Căn cứ kế hoạch UBND phường, xây dựng Kế hoạch chi tiết, phù hợp với đơn vị triển khai thực hiện.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng (trước 20 hằng tháng) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp; nghiên cứu lồng ghép chế độ báo cáo trên phần mềm cập nhật thông tin báo cáo của UBND phường.

- Gắn với kết quả thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành của tập thể và cá nhân đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của kế hoạch.

VIII. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tập huấn chuyển đổi số và sử dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phường.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân Ngày chuyển đổi số năm 2025.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, tại phường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn phường năm 2025. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TTĐU, TT. HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- BCĐ chuyển đổi số phường;
- Như mục VI;
- Lưu: VT, CDS.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Huỳnh Mai